TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2025/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toản và ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: bà Lư Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Phạm Vũ - Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hảng A M2, sinh ngày 01/12/1992 tại tỉnh Lai Châu

Nơi thường trú: bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi ở hiện tại: tổ C, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hảng A L và bà Giàng Thị D; có vợ Giàng Thị M và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Nông Văn N, sinh ngày 18/11/1997 tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú: xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ A, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M1 và bà Hoàng Thị L1; có vợ Hoàng Thị S và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 18/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Lương Văn Đ, sinh ngày 09/9/1996 tại tỉnh Cao Bằng

Nơi thường trú: xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ I, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty T3;

trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn V và bà Nông Thị Đ1; có vợ Ma Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1997; nơi thường trú: xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ A, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Ngọc Q; vắng mặt

2. Anh Lê Khánh Q1; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn N và Hảng A M2 quen biết nhau trong thời gian làm lao động tự do tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. N và Lương Văn Đ là người cùng quê xuống làm việc tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. N, M2 và Đồng đều sử dụng ma tuý Heroine. Từ tháng 12/2024, M2 nhiều lần mua ma tuý về sử dụng và bán cho N, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 16/12/2024, N gọi điện thoại cho M2 hỏi tìm chỗ mua ma túy về sử dụng. Do có sẵn ma túy, M2 hẹn N đến gần khu tập thể Công ty 35 thuộc phường Q, thành phố C để giao dịch. Tại điểm hẹn, Mua bán cho N 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. N đã thanh toán bằng tiền mặt cho M2.

Lần thứ hai: Tối ngày 17/12/2024, N đến phòng trọ của Đ ở tại tổ I, khu A, phường H, cả hai thống nhất chiều tối ngày 18/12/2024 đi ma túy Heroine về chia nhau sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 19 phút ngày 18/12/2024, N nhắn tin, gọi điện thoại cho M2 bảo *"Cắt cho 1 con 700, 1 con 300 nhé"* (ý hỏi mua 02 gói ma túy Heroine với giá 700.000 đồng và 300.000 đồng). Mua đồng ý và hẹn N đến khu tập thể Công ty 35 để giao dịch. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, N nói với Đ về việc đã đặt mua 1.000.000 đồng ma túy nhưng không đủ tiền và bảo Đ *"Mày mượn tiền đi, tao biết chỗ mua ma túy, mua về tao với mày cùng nhau sử dụng"*. Đ bảo N chở đến khu vực cây xăng H2 để vay tiền, N điều khiển xe môtô biển số 14S1 - 071.90 của N chở Đ đến cây xăng H2. Tại đây, Đ bảo N đứng chờ, rồi đi vào quán nước gặp T1 là bạn của Đ vay được số tiền 1.000.000 đồng và đưa lại cho N. N cầm tiền rồi điều khiển xe môtô biển số 14S1 - 071.90 chở Đ đi đến khu vực tập thể Công ty C để gặp Mua. N đưa cho M2 số tiền 1.000.000 đồng và nhận lại từ Mua 02 gói ma

túy Heroine. Sau khi nhận được ma túy, N đưa lại cho Đ cầm rồi điều khiển xe môtô chở Đ về thành phố H tìm nơi sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi N chở Đ đi đến đoạn đường đối diện cây xăng H2 thuộc tổ C, khu A, phường H, thành phố H thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay phải Đ đang cầm 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M1), thu giữ trong túi quần bên phải của Đ 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M2). Ngoài ra, thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh có gắn sim thuê bao 0342.815.742; thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có gắn sim thuê bao 0348.767.751 và 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh gắn biển số 14S1 - 071.90.

Ngày 19/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp tại nơi Hảng A ở tổ C, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ dưới nền gạch nhà vệ sinh cạnh bồn cầu 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M3), thu giữ trong người Mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen, gắn sim thuê bao 0878.555.770 và số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2051/KL - KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Mẫu vật kí hiệu M1 - M2 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, tổng khối lượng 0,412 gam (không phẩy bốn một hai gam).

Tại Kết luận giám định số 2040/KL – KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Mẫu vật kí hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, khối lượng: 0,227 gam (không phẩy hai hai bảy gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hảng A, Nông văn N, Lường Văn Đồng Đ2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra các bị cáo còn khai:

Hảng A M2 khai M2 đến thành phố C, tỉnh Quảng Ninh làm công nhân tự do từ tháng 11/2024. Do là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định nên M2 nảy sinh ý định mua ma túy loại Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời. Về nguồn gốc số ma túy Heroine M2 bán cho N ngày 16/12/2024 là do mua của một người đàn ông không quen biết khu vực ngã 2, phường Q, thành phố C với giá 500.000 đồng vào chiều ngày 16/12/2024. M2 đã sử dụng một ít, số con lại M2 bán cho N với giá 500.000 đồng. Về số ma túy Heroine M2 bán cho N ngày 18/12/2024 và bị thu giữ tại phòng trọ là do mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã 2, phường Q, thành phố C vào tối ngày 17/12/2024 với giá 1.000.000 đồng. M2 đã tự sử dụng hết 01 gói, bán cho N 02 gói với giá 1.000.000 đồng, còn lại 01 gói cất giấu tại phòng trọ mục đích để bán. Hảng A M2 không quen biết Lương Văn Đ và không biết việc N và Đ thống nhất, bàn bạc cùng nhau mua ma túy về sử dụng.

Nông Văn N khai số ma túy mua của Mua ngày 16/12/2024, N đã tự sử dụng hết cho bản thân. Việc N và Đ bán bạc, thống nhất cùng mua ma túy về sử dụng N không nói cho M2 biết. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh xám mang biển số 14S1-071.90 là do N mua của anh Nguyễn Văn T vào cuối tháng 11/2024 với giá 18.000.000 đồng để phục vụ sinh hoạt và đi làm nhưng không viết

giấy tờ mua bán và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Số tiền mua xe là tài sản chung của N và vợ là chị Hoàng Thị S. Việc Ngọc sử sụng xe để đi mua ma túy anh T, chị S không biết.

Lương Văn Đ khai Đ không quen biết Hảng A M2 và không biết việc N trao đổi thỏa thuận mua ma túy của M2 như thế nào. Về người đàn ông tên T1 đã cho Đ vay 1.000.000 đồng là bạn xã hội của Đ, khi vay tiền Đ chỉ nói là để chi tiêu cá nhân, không nói về việc mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra xác nhận việc anh T đã bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám biển số 14S1-071.90 cho Nông Văn N vào tháng 11/2024, anh T đã đưa giấy tờ xe cho N nhưng không viết giấy mua bán và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Anh T không biết việc N sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô bị thu giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị S có lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện số tiền 18.000.000 đồng bị cáo N sử dụng để mua xe mô tô của anh Nguyễn Văn T là tiền tiết kiệm chung của vợ chồng chị, mục đích mua xe là để phục vụ việc đi lại hàng ngày chung của cả hai và đây là tài sản, phương tiện đi lại duy nhất của vợ chồng chị. Việc N sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy chị S không biết và đề nghị xin được nhận lại chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Người chứng kiến là anh Phạm Ngọc Q và anh Lê Khánh Q1 đều có lời khai thể hiện việc đã chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ ma túy của Lương Văn Đ và Nông Văn N.

Bản Cáo trạng số: 1798/CT-VKSHL ngày 08/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Hảng A M2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nông Văn N, Lương Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hảng A M2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hảng A M2 và Nông Văn N.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Nông Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Hảng A M2.

Truy thu của bị cáo Hảng A M2 số tiền 500.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh kèm sim. Trả lại cho chị Hoàng Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh, biển số 14S1-071.90 thu giữ của bị cáo Nông Văn N.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản khám xét, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 16/12/2024 và 18/12/2024, tại khu tập thể Công ty 35 thuộc phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Hảng A M2 có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn N với tổng số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra, M2 còn tàng trữ tại nơi ở 0,227 gam ma túy Heroine, mục đích để bán.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, tại đoạn đường thuộc tổ C, khu A,

phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nông Văn N và Lương Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,412 gam ma tuý, loại Heroine, mục đích sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Hảng A M2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nông Văn N và Lương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức được hậu quả, tác hại của ma túy tuy nhiên vì lợi nhuận và ham muốn của bản thân các bị cáo đã bất chấp các qui định của pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Hảng A M2 phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn N.

Bị cáo Nông Văn N và Lương Văn Đồng phạm T2 với tính chất đồng phạm giảm đơn, trong đó bị cáo N là người khởi xướng rủ bị cáo Đ cùng mua ma túy về sử dụng, là người trực tiếp liên hệ với Hảng A M2 để mua ma túy; bị cáo Đ là người đã tiếp nhận ý chí của N, liên hệ vay tiền đưa cho cho N để trả tiền mua ma túy, cất giấu ma túy để tìm nơi sử dụng. Do đó hai bị cáo N và Đ có vai trò ngang nhau.

[6] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo Hảng A M2 và Nông Văn N đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng; bị cáo Nông Văn Đ3 mặc dù là công nhân công ty T3 tuy nhiên bị cáo cũng là người sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn đến thành phố H lao động, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,49 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 02 sim điện thoại trong các điện thoại tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Hảng A M2 và Nông Văn N không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Nông Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen thu giữ của Hảng A quá trình điều tra xác định các bị cáo đều sử dụng điện thoại vào việc liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Hảng A M2 là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Hảng A Mua bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn N vào ngày 16/12/2024 thu được, là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh kèm sim thu giữ của Lương Văn Đ quá trình điều tra xác định Đ chỉ dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh, biển số 14S1-071.90 thu giữ của Nông Văn N, cả bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác nhận đây là xe bị cáo mua lại của anh Nguyễn Văn T trong thời kỳ hôn nhân do đó có căn cứ để xác định xe mô tô biển số 14S1-071.90 đây là tài sản chung của N và chị Hoàng Thị S. Xét thấy bị cáo và vợ đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, cùng đến thành phố H để làm lao động tự do, gia đình bị cáo chỉ có chiếc xe mô tô là phương tiện đi lại duy nhất, việc bị cáo N sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy chị S không biết nên cần trả lại xe mô tô cho chị Hoàng Thị S.

[9] Đối với những người đàn ông bán ma túy cho M2, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên T1, Đ khai vay tiền quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: các bị cáo Hảng A M2 và Nông Văn N là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTG ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tại phiên tòa bị cáo M2 và N có quan điểm xin được miễn án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hảng A M2 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nông Văn N 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Xử phạt: bị cáo Lương Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 2040/KL-KTHS ngày 24/12/2024 và 0,31 gam Heroine mẫu vật mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 2051/KL-KTHS ngày 25/12/2024 đều của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hảng A M2 và Nông Văn N.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Nông Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Huawei màu đen và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Hảng A M2 (số tiền này đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh theo Gói gửi số 1535 ngày 09/01/2025 của Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh theo Công văn số 61/CQCSĐT-CSMT ngày 08/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H).

Trả lại cho bị cáo Lương Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo mày xanh kèm sim. Trả lại cho chị Hoàng Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh, biển số 14S1-071.90.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 155/BB–THA ngày 28/02/2025 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Truy thu của bị cáo Hảng A M2 số tiền 500.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hảng A M2 và Nông Văn N.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị S; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T. Báo cho các bị cáo, chị Hoàng Thị S biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tp.H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp.H;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương